CHIA SẺ KINH NGHIỆM LỒNG GHÉP KỸ NĂNG MỀM TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN CƠ SỞ CỦA NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ

Đặng Hoàng Vũ¹

SHARING EXPERIENCES OF INTEGRATING SOFT SKILLS INTO TEACHING BASIC SUBJECTS OF MECHANICAL ENGINEERING

Dang Hoang Vu¹

Tóm tắt – Kỹ năng mềm được trang bị cho sinh viên để đáp ứng yêu cầu công việc sau khi ra trường, tìm kiếm cơ hội việc làm trong thời kỳ hội nhập. Trường Đại học Trà Vinh đã trang bị cho tất cả sinh viên các ngành nghề, trong đó có sinh viên ngành Kỹ thuật Cơ khí. Tham luận chia sẻ kết quả áp dụng thử nghiệm việc lồng ghép kỹ năng mềm vào giảng dạy các môn học cơ sở ngành trên lớp học. Kết quả thử nghiệm cho thấy sinh viên rất năng động, hào hứng tích cực trong việc tiếp nhận kiến thức chuyên môn và hoàn thành mục tiêu môn học do giảng viên đặt ra.

Từ khóa: kỹ năng mềm, lồng ghép kỹ năng mềm, Trường Đại học Trà Vinh.

Abstract – Soft skills are equipped for students to meet the job requirements after graduation, seeking employment opportunities in the era of integration. Tra Vinh University has equipped this skill for students of all majors, including Mechanical Engineering students. This article shows the testing results of the integration of soft skills into teaching basic subjects in the classroom. Experimental results show that students are very active and enthusiastic in receiving professional knowledge and completing the course objectives set by teachers.

Keywords: soft skills; integrating soft skills; Tra Vinh University.

I. MỞ ĐẦU

Ngành kỹ thuật cơ khí bao gồm các chuyên ngành: công nghệ chế tạo máy, công nghệ ô tô và cơ điện tử. Thuộc chương trình đào tạo kỹ sư ngành cơ khí, ngoài việc trang bị kiến thức khoa học chuyên ngành, các môn học còn gắn liền với việc giải quyết các vấn đề thực tế vì những môn học này vừa mang tính khoa học vừa mang tính thực tế và gắn liền với nghề nghiệp trong tương lai của người học.

Các môn cơ sở ngành và chuyên ngành chứa đựng một khối lượng kiến thức rất rộng. Các khái niệm, phạm trù của môn học thường có tính trừu tượng cao. Điều này sẽ là trở ngại đối với sinh viên chưa tiếp xúc nhiều hoặc ít tiếp xúc với thiết bị máy móc hay các nguyên lý, các chuyển động, điều kiện làm việc... Vậy để tạo ra sự hứng thú trong học tập, đòi hỏi giảng viên phải biết biến chuyển những điều kiện bên trong của tư duy sinh viên: ý chí, tư tưởng, lòng hăng say, sự hào hứng và kích thích lĩnh hội kiến thức.

Một trong những mục tiêu của Trường Đại học Trà Vinh là định hướng đào tạo theo hướng ứng dụng, đáp ứng yêu cầu ngành nghề của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và giúp sinh viên nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm trong xã hội hiện nay. Việc giúp sinh viên rèn luyện những kỹ năng mềm là điều kiện cần để đáp ứng nhu cầu

¹ Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Trà Vinh
Email: hoangvuck@tvu.edu.vn

¹ School of Engineering and Technology, Tra Vinh University

của lực lượng lao động hiện nay và cũng là một trong những yêu cầu cấp thiết của giáo dục đại học.

Trong tương lai lượng thông tin và tri thức nhân loại ngày càng lớn, vấn đề đặt ra là từng thành viên trong xã hội phải tự học tập, tự trau dồi khả năng tư duy độc lập và thích ứng nhanh với những biến động thường xuyên, đa dạng, phức tạp của xã hội. Để làm được điều này, sinh viên cần phải học tập và rèn luyện các kỹ năng mềm để có thể trở thành những con người vừa có năng lực chuyên môn vừa có kỹ năng tốt. “Kỹ năng mềm ngày càng được chứng minh có ảnh hưởng rất lớn đến sự thành bại trong sự nghiệp và cuộc sống của một cá nhân” [1].

II. KHÁI NIỆM

A. Kỹ năng mềm

Vậy Kỹ năng mềm là gì? Kỹ năng mềm có phải là năng lực, khả năng hay thái độ của sinh viên đối với những vấn đề xã hội đặt ra và thực hiện một cách thuần thục hoặc ứng biến một chuỗi hành động dựa trên cơ sở hiểu biết về kiến thức nhằm tạo ra kết quả mong đợi?

Theo Forland, Jeremy, “kỹ năng mềm là một thuật ngữ thiên về mặt xã hội để chỉ những kỹ năng có liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ giao tiếp, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử hiệu quả trong giao tiếp giữa người với người. Nói khác đi, đó là kỹ năng liên quan đến việc con người hòa mình, chung sống và tương tác với cá nhân khác, nhóm, tập thể, tổ chức và cộng đồng” [2].

Nhà nghiên cứu N.J. Pattrick định nghĩa “kỹ năng mềm là khả năng, là cách thức chúng ta tiếp cận và phản ứng với môi trường xung quanh, không phụ thuộc và trình độ chuyên môn và kiến thức. Kỹ năng mềm không phải là yếu tố bẩm sinh về tính cách hay là những kiến thức của sự hiểu biết lý thuyết mà đó là khả năng thích nghi với môi trường và con người để tạo ra sự tương tác hiệu quả trên bình diện cá nhân và cả công việc” [2].

Như vậy, có thể hiểu kỹ năng mềm là hệ thống có tính chất hỗ trợ cho khả năng làm việc của con người. Tùy theo mỗi người mà kỹ năng mềm cơ bản khác nhau, nó được thể hiện qua tính

cách bên ngoài gồm các tính cách: hoạt bát, năng động, khéo ăn nói... Nhưng khi tiếp cận cùng một vấn đề thì mỗi người lại có góc nhìn và cách tiếp cận khác nhau.

Hoạt động đào tạo của các trường đại học một mặt phải đáp ứng tính định hướng nhu cầu xã hội; mặt khác, đào tạo cung cấp nguồn nhân lực có tay nghề, chuyên môn đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Đào tạo người kỹ sư vừa đáp ứng tính chuyên môn cao trong lĩnh vực nhất định vừa đáp ứng thái độ đối với yêu cầu doanh nghiệp, đòi hỏi người kỹ sư cần có thêm kỹ năng khác như kỹ năng nhận thức liên quan tới phản biện, phân tích, tổng hợp, tư duy hệ thống, sáng tạo, kỹ năng tự học, kỹ năng liên kết giữa thế giới thực và ảo, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng hợp tác liên ngành.

Giảng viên phải làm những gì và làm như thế nào khi sinh viên đã được trang bị các kỹ năng mềm? Tuy hầu hết sinh viên trang bị rất nhiều kỹ năng mềm như kỹ năng phản biện, kỹ năng phân tích, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng đánh giá, kỹ năng sáng tạo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề... nhưng họ lại rất thụ động trong việc sử dụng các kỹ năng này trong các môn học chuyên ngành, có thể là giảng viên chưa tạo ra cơ hội thể hiện hay có thể có nhưng chưa được tốt. Việc kết hợp một số kỹ năng mềm với các phương pháp giảng dạy là một trong những giải pháp tạo hứng thú học tập cho sinh viên nhằm thực hiện tốt mục tiêu của môn học.

B. Phương pháp giảng dạy

Một trong những phương pháp giảng dạy đang được áp dụng hiện nay tại Trường Đại học Trà Vinh là “Phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm”. Đây là phương pháp đòi hỏi giảng viên phải xây dựng lại các hình thức tổ chức dạy học và các phương pháp dạy học phù hợp. Trong đó, các hình thức tổ chức dạy học được sử dụng có thể là: tự học, học theo nhóm, hoạt động thực tiễn, giải quyết vấn đề thực tế... Các phương pháp dạy học được sử dụng nhiều nhất là phương pháp nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, đàm thoại, tranh luận, nghiên cứu tài liệu... Dạy học “lấy người học làm trung tâm” là tổ

chức cho sinh viên hoạt động có tính tích cực, sáng tạo, khai phá khả năng tự học; khả năng sử dụng các phương tiện hỗ trợ cho học tập trên lớp, thu thập và tìm kiếm tài liệu, sách chuyên ngành, video mô phỏng các nguyên lí... và có khả năng tự đánh giá kết quả học tập của mình. Phương pháp này mang lại sự mạnh dạn, cá tính, sự tự tin, biết cách học, biết cách làm, biết cách giao tiếp xã hội, biết cách khẳng định chân lí, tạo nên con người rất thực tế, thích hoạt động, dẫn đến sự năng động, hứng thú và sáng tạo trong tư duy, trong hoạt động nghề nghiệp.

Trong những năm qua, việc triển khai giảng dạy các kỹ năng mềm của sinh viên Trường Đại học Trà Vinh nói riêng và cả nước nói chung rất đa dạng. Các trường đại học tổ chức triển khai và quản lí đào tạo kỹ năng mềm trong bối cảnh sinh viên gặp khó khăn trong tìm kiếm việc làm sau khi ra trường. Tại Trường Đại học Trà Vinh, sinh viên bắt đầu tham gia các khóa học về kiến thức kỹ năng từ năm thứ nhất cho đến hết năm thứ ba của chương trình đại học [3],[4]. Sinh viên tự lựa chọn và được trang bị các kỹ năng như kỹ năng tìm kiếm tài liệu, đọc hiểu, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng tư duy phê phán, kỹ năng quản lí thời gian và ghi nhớ công việc...

Trong quá trình giảng dạy nghề nghiệp, giảng viên áp dụng rất nhiều phương pháp giảng dạy kết hợp với các kỹ năng mềm mà sinh viên được trang bị để truyền thụ kiến thức chuyên ngành. Vậy làm sao để sinh viên lĩnh hội một cách sâu và rộng? Khởi dậy sự hứng thú, quan tâm, nhiệt huyết với lòng yêu nghề trong từng tiết giảng. Điều này giúp cho bản thân sinh viên có sự tự tin và lòng yêu nghề mà mình theo đuổi trong tương lai.

Ngoài việc trang bị tri thức, kiến thức chuyên môn cho sinh viên, nhà trường cần phải kết hợp với việc rèn luyện các kỹ năng mềm cho người lao động nhằm đáp ứng nhu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp. Chỉ khi nhận thức rõ ràng vấn đề, việc tổ chức giảng dạy các môn học này trong các trường đại học mới đạt được cả hai mục tiêu: một là sinh viên được trang bị kiến thức chuyên môn nghề nghiệp, hai là giúp sinh viên có những kỹ năng mềm cần thiết đáp ứng được nhu cầu của

lực lượng lao động trong cuộc cách mạng công nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm trong thời đại mới. [5].

Trong bài báo này, chúng tôi chia sẻ trải nghiệm hai phương pháp giảng dạy trong các phương pháp giảng dạy giúp sinh viên học tập chủ động [6]. Thích hợp cho giảng dạy các môn học chuyên ngành kỹ thuật cơ khí: phương pháp đặt, giải quyết vấn đề và phương pháp làm việc nhóm.

1) Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề:

Trong lĩnh vực ngành nghề, nhiều vấn đề cần giải quyết để mang lại sự đột phá mới như sự cạnh tranh công nghệ liên quan đến vấn đề về kỹ thuật. Vì vậy, sinh viên phải biết phát hiện, đặt ra tình huống và giải quyết những vấn đề gặp phải trong ngành. Các vấn đề cũng có thể do giảng viên tạo ra nhằm mục đích định hướng cho người học theo mục tiêu đề cương môn học.

Cấu trúc phương pháp đặt và giải quyết vấn đề thường như sau:

- Đặt vấn đề, xây dựng tình huống có vấn đề: Giảng viên sẽ tạo tình huống có vấn đề hoặc sinh viên sẽ tự phát hiện, nhận dạng vấn đề nảy sinh hay phát hiện vấn đề cần giải quyết.

- Giải quyết vấn đề đặt ra: Đề xuất cách giải quyết, xây dựng kế hoạch giải quyết và thực hiện kế hoạch giải quyết.

- Kết luận: Trình bày và thảo luận kết quả đạt được, phát biểu kết luận hay đề xuất vấn đề mới.

2) Phương pháp làm việc nhóm: Giảng viên chia lớp học thành từng nhóm nhỏ, từ 4 đến 6 người. Tùy mục đích, yêu cầu của vấn đề học tập, các nhóm được phân chia ngẫu nhiên hay có chỉ định, được duy trì ổn định hay thay đổi trong từng phần của tiết học, được giao cùng một nhiệm vụ hay những nhiệm vụ khác nhau. Trong mỗi nhóm có thể tự bầu nhóm trưởng nếu thấy cần, có thể phân công mỗi người một phần việc. Trong nhóm nhỏ, mỗi thành viên đều phải làm việc tích cực, không thể ỷ lại vào một vài người hiểu biết và năng động hơn. Các thành viên trong nhóm giúp đỡ nhau tìm hiểu vấn đề nêu ra trong không khí thi đua với các nhóm khác. Kết quả làm việc của mỗi nhóm sẽ đóng góp vào kết quả học tập chung của cả lớp. Để trình bày kết quả làm việc của nhóm trước toàn lớp, nhóm có thể

cử ra một đại diện hoặc phân công mỗi thành viên trình bày một phần nhiệm vụ giao cho nhóm.

Phương pháp hoạt động nhóm có thể tiến hành:

Bước 1: Làm việc chung cả lớp, giảng viên sẽ nêu vấn đề, xác định nhiệm vụ, tổ chức các nhóm, giao nhiệm vụ và hướng dẫn cách làm việc trong nhóm.

Bước 2: Làm việc theo nhóm, như phân công vai trò trong nhóm, các cá nhân làm việc độc lập rồi trao đổi hoặc tổ chức thảo luận trong nhóm, cử đại diện hoặc phân công trình bày kết quả làm việc theo nhóm.

Bước 3: Tổng kết trước lớp lúc này các nhóm lần lượt báo cáo kết quả, thảo luận chung. Giảng viên tổng kết, đặt vấn đề cho bài tiếp theo, hoặc vấn đề tiếp theo trong bài.

C. Lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy một số môn chuyên ngành

1) *Môn Nguyên lý chi tiết máy*: Về cơ bản, nội dung chương trình môn học Nguyên lý chi tiết máy không thay đổi, vẫn phải được giữ nguyên, vì đây là nội dung cốt lõi tích hợp từ hai môn nguyên lý máy và chi tiết máy. Với một nội dung khá lớn như vậy nhưng thời lượng giảng lý thuyết trên lớp còn hạn chế, giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên tự học ở nhà đối với những nội dung dễ hiểu, hay tương tự. Tuy nhiên, giảng viên phải có bước kiểm tra, đánh giá về việc tự học này trong giờ thảo luận, hay giờ lý thuyết tiếp theo. Tự học, tự nghiên cứu cũng là một trong những kỹ năng quan trọng cần trang bị cho sinh viên hiện nay. Bởi trong bối cảnh kiến thức thay đổi rất nhanh, việc trang bị cách thức tự học và ý thức học tập suốt đời sẽ quan trọng hơn kiến thức của chương trình đào tạo. Đối với giảng viên, để làm rõ các khái niệm, phạm trù, nội dung các quy luật chuyển động cơ bản của nguyên lý chi tiết máy, giảng viên cần kết hợp phương pháp thuyết trình với đàm thoại, có sự hỗ trợ của phương tiện giảng dạy như máy tính, máy chiếu và các hình ảnh trên slide chiếu sẽ tăng hứng thú học tập, giờ học diễn ra một cách chủ động với không khí dạy học thoải mái, không nặng nề, gò bó, lại vừa rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho sinh viên [7].

Ví dụ, khi giảng khái niệm máy, cụm cơ cấu, hay chi tiết máy, giảng viên đưa ra ba hình ảnh

(Hình 1 a, b, c) và đặt câu hỏi: Các bạn có thể phân biệt đâu là máy, đâu là cơ cấu máy và đâu là chi tiết máy? Khi trả lời câu hỏi, sinh viên sẽ nhận thấy sự khác biệt này, qua đó sẽ dễ hiểu luận điểm mà giảng viên đang phân tích: sự thống nhất của các thuộc tính cấu thành máy, các cụm cơ cấu và các chi tiết tạo thành.

Chúng tôi thử nghiệm đối với sinh viên ngành Kỹ thuật Cơ khí khóa 2016 (DA16CK). Chúng tôi kết hợp phương pháp giảng dạy làm việc nhóm và yêu cầu sử dụng các kỹ năng như kỹ năng đọc hiểu tài liệu, kỹ năng tìm kiếm tài liệu và kỹ năng thuyết trình, trình bày những vấn đề liên quan đến hệ thống truyền động mà mình được phân công.

Sau đó, các nhóm sẽ chế biến tài liệu và chuẩn bị cho bước kế tiếp là thuyết trình trên lớp. Bước này giúp sinh viên có thể hiểu được những nội dung này, đặc biệt là vận dụng những kỹ năng mềm đã được học kết hợp khai phá những tri thức về quy luật chuyển động và điều kiện làm việc thực tế của bộ truyền. Khi đến lớp, đại diện sinh viên sẽ lên thuyết trình cho chủ đề của nhóm mình (Hình 2), các bạn khác trong nhóm sẽ trả lời các câu hỏi đặt ra của các bạn nhóm khác.

Việc tổ chức tốt các tiết học và thảo luận như thế có ý nghĩa rất quan trọng, nó giúp cho sinh viên có cơ hội trải nghiệm các kỹ năng mềm mà mình được trang bị, đánh giá được bản thân để rèn luyện thêm các kỹ năng khác. Trong quá trình này, giảng viên sẽ khuyến khích các nhóm khác đặt câu hỏi có tính phản biện, tổng hợp, sáng tạo (có thể bằng cách cộng điểm vào điểm quá trình) đòi hỏi nhóm đang thuyết trình phải trả lời. Có như vậy, sinh viên mới có được rèn luyện các kỹ năng tư duy phản biện, tổng hợp, đánh giá, sáng tạo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, ứng xử.

2) *Môn Tự động hóa quá trình sản xuất*: Về mặt kiến thức, môn học trang bị các khái niệm cơ bản về tự động hóa trong quá trình sản xuất, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của các thiết bị thường dùng trong hệ thống tự động như hệ thống cấp phối, kiểm tra tự động thường gặp trong thực tế, các hệ thống tự động hóa quá trình sản xuất và lắp ráp cơ bản... Môn học được bố trí vào học kì 7 (tương ứng học kì 1 năm thứ 4) trong

Hình (a)

Hình (b)

Hình (c)

Hình 1: Các ví dụ cho sinh viên phân biệt khái niệm chuyên môn

Hình 2: Sinh viên báo cáo môn học

chương trình đào tạo bậc đại học chuyên ngành Chế tạo máy khóa 2015 [8].

Trong môn học này, chúng tôi thử nghiệm kết hợp giữa phương pháp giảng dạy giải quyết vấn đề với kỹ năng mềm đối với lớp chuyên ngành Chế tạo máy khóa 2015 (DA15CKC). Lớp có 18 nam sinh viên, thời gian thực nghiệm vào học kì 1 năm học 2018-2019.

Bước 1: Chúng tôi yêu cầu lập nhóm: số lượng 3 người/1 nhóm

+ Có 06 nhóm thành lập (Hình 3)

Bước 2: Đưa ra các yêu cầu về hệ thống.

+ Hệ thống phân loại sản phẩm theo kích thước đường kính (Nhóm 1)

+ Hệ thống phân loại sản phẩm theo vật liệu (Nhóm 2)

- + Hệ thống đóng gói sản phẩm lon (Nhóm 3)
- + Hệ thống chiết rót nước vào chai (Nhóm 4)
- + Hệ thống phân loại theo màu (Nhóm 5)
- + Hệ thống phân loại chiều cao sản phẩm (Nhóm 6)

Bước 3: Yêu cầu các nhóm hoàn thành:

- + Mô hình sản phẩm phải hoạt động
- + Bài thuyết trình của nhóm
- + Đúng tiến độ về thời gian (01 tháng).

Hình 3: Các sản phẩm của các nhóm sinh viên thiết kế

Để đáp ứng được yêu cầu trên, nhóm sinh viên sẽ triển khai hàng loạt công việc trong nhóm: xây dựng mô hình, lựa chọn linh kiện, khảo sát giá vật tư, lên kế hoạch gia công lắp ráp, thử nghiệm... Sau khi thử nghiệm, các nhóm tiến hành viết báo

cáo kết quả và thuyết trình trên lớp.

Kết quả cảm nhận của chúng tôi như sau:

- 100% các nhóm có sản phẩm theo yêu cầu đặt ra

- Các thành viên nhóm chia sẻ quá trình làm việc và liên hệ trao đổi với nhau

- Phát hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh

Các sản phẩm sinh viên làm ra đạt đúng yêu cầu, các bài báo cáo rất tốt, cảm nhận sinh viên rất tự tin về kiến thức.

Điểm đánh giá dự án: 33% sinh viên đạt mức từ 9,0 -9,5 điểm; 50% sinh viên đạt mức từ 7,0 - 9,0 điểm; 16% sinh viên đạt mức từ 6,5 -7,0 điểm.

(Nguồn: Dữ liệu căn cứ theo bảng điểm đánh giá môn học được lưu trữ tại Khoa Kỹ thuật Công Nghệ, Trường Đại học Trà Vinh)

Sau khi kết thúc thử nghiệm việc áp dụng lồng ghép như vậy chúng tôi rút ra một số nhận định sau:

+ Phương pháp giảng dạy này lồng ghép với kỹ năng mềm rất hiệu quả, khơi dậy động lực học tập của sinh viên. Cách kết hợp này rèn luyện cho sinh viên áp dụng giữa lý thuyết đã học và thực tế công việc.

+ Giảng viên thể hiện đúng vị trí là cố vấn chuyên môn, kiểm tra và đánh giá hoạt động học tập của sinh viên mà mình phụ trách.

+ Tạo không khí học tập trong lớp học và lan tỏa sự hứng thú cho các sinh viên các lớp tiếp theo.

III. KẾT LUẬN

Qua thực nghiệm, chúng tôi nhận thấy khi lồng ghép kỹ năng mềm với các phương pháp dạy học làm cho hiệu quả quá trình dạy và học được nâng cao, sinh viên ghi nhớ sâu và lâu hơn những kiến thức đã học. Tuy nhiên, việc này đòi hỏi giảng viên có sự đầu tư nhiều hơn về thời gian, chuyên môn và sự chuẩn bị công phu, các câu hỏi phải bám sát chủ đề và mang tính kích thích sự tò mò, khai sáng cho sinh viên. Mỗi giảng viên có thể chọn lọc và áp dụng các kỹ năng mềm nào cần thiết cho môn học mà mình phụ trách giảng dạy. Sự chọn lọc này phải mang tính linh hoạt, thật sáng tạo và phải phù hợp với các kỹ năng mềm mà sinh viên được trang bị. Mỗi sinh viên

cũng cần dựa trên những khả năng của bản thân, mục tiêu nghề nghiệp cụ thể trong tương lai để lựa chọn các kỹ năng mềm hợp lý, phù hợp và từ đó xây dựng kế hoạch rèn luyện các kỹ năng qua từng môn học của từng học kỳ trong từng năm học cho đến khi tốt nghiệp ra trường, các bạn sinh viên sẽ tự tin với những năng lực của mình cùng với bộ hồ sơ tìm việc hoàn hảo, đặc biệt là các kỹ năng mềm đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Kim Cương. Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung ương IV trong hội nhập quốc tế. *Tạp chí Giáo dục*. 2018; số đặc biệt:130-133.
- [2] Nguyễn Đỗ Hương Giang, Cao Đức Minh, Leng Thị Lan. Nhu cầu về đào tạo và rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên. *Tạp chí Giáo dục*. 2018; 444:59-62.
- [3] Quyết định số 564/QĐ-ĐHTV, ngày 08 tháng 04 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc qui định Kỹ năng mềm là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo từ khóa 2012.
- [4] Thông báo số 1148/TB-ĐHTV, ngày 28 tháng 8 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc phân công trách nhiệm trong quản lý và phối hợp tổ chức học phần Kỹ năng mềm cho sinh viên.
- [5] Đinh Thanh Xuân. Kết hợp rèn luyện kỹ năng mềm trong giảng dạy - giải pháp tạo hứng thú học tập môn “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac - Lênin” cho sinh viên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. *Tạp chí Giáo dục*. 2018; 430 :61-64.
- [6] Nguyễn Thành Hải, Phùng Thúy Phượng, Đồng Thị Bích Thủy. Giới thiệu một số phương pháp giảng dạy cải tiến giúp sinh viên học tập chủ động và trải nghiệm đạt chuẩn đầu ra theo CDIO. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - *Hội thảo CDIO 2010*. 2010.
- [7] Ngô Anh Tuấn, Bùi Thị Hải Lí. Xây dựng qui trình đào tạo kỹ năng mềm tại Khoa Đào tạo Chất lượng cao - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*. 2013; 318:20-22.
- [8] Trường Đại học Trà Vinh. *Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Kỹ thuật cơ khí chuyên ngành Chế tạo máy khóa 2015*.